

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LINH  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HSST  
Ngày 25/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Hoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Việt Hà;  
Bà Lê Thị My.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại: Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

**Dương Ngọc T**, sinh ngày 08/3/1994, tại: Huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Dương Văn H và bà Trần Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/02/2013 nhập ngũ, đóng quân tại Trung đoàn 19, Sư đoàn 968. Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và xuất ngũ ngày 29/01/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2021 cho đến nay, có mặt.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:***

Anh Lê Văn H, sinh năm 1981; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 07/02/2021, Dương Ngọc T mượn xe mô tô biển kiểm soát 74F6 - 6687 của anh Lê Văn H đi từ huyện C về nhà mình tại thôn T, xã V,

huyện V. Khi đi đến Nghĩa trang liệt sỹ Đường 9, thành phố Đ, T mua của một người đàn ông (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) 09 viên nén (trong đó: Có 08 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh), với giá 500.000 đồng, với mục đích đem về cất giấu để sử dụng. Trong thời gian từ ngày 07/02 đến ngày 12/02/2021, T sử dụng hết 06 viên. Khoảng 14 giờ ngày 12/02/2021, T tiếp tục mượn xe mô tô của anh H để đi chơi, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang chạy xe đến khu vực cầu bê tông thôn T, xã V thì bị cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Linh bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của T 02 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh được đựng trong túi ni lông (sau đó được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT), nghi là ma túy tổng hợp.

Tại bản kết luận giám định số: 255/KLGĐ-KLHS ngày 18/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

02 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu MT có khối lượng 0,2113 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì có ký hiệu MT có khối lượng 0,1056 gam. Không tìm thấy chất ma túy trong viên nén màu xanh.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKS -VL ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Dương Ngọc T, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:***

*Về tội danh và hình phạt:*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/02/2021).

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:*

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ và chất không chứa ma túy, bao gói kèm theo không còn giá trị sử dụng nên đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 74F6 - 6687 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Văn H, bị cáo mượn để sử dụng vào việc phạm tội những anh H không biết nên đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Về các vấn đề khác:*

Trong vụ án này, anh Lê Văn H đã cho bị cáo mượn xe mô tô, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh H không biết và không hưởng lợi gì; người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại thành phố Đ, cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được lai lịch địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý. Vì vậy, đề nghị không xét trong vụ án này.

**Bị cáo Dương Ngọc T:** Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Lê Văn H:** Xin nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 74F6 - 6687 của mình để sử dụng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tố tụng:**

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:**

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/02/2021, tại khu vực cầu bê tông thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, Dương Ngọc T đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 02 viên nén màu hồng, với mục đích để sử dụng. Theo Kết luận giám định: 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,2113 gam là ma túy loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của Dương Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung hình phạt: “*...Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:**

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự

trị an, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn ham muốn cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng ở mức thấp (0,2113 gam) so với định lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với khung hình phạt từ 01 đến 05 năm. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, phục vụ 02 năm trong quân đội; bị cáo có ông nội, ông ngoại, bà ngoại là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần đưa ra mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt, theo hướng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này:

Bị cáo còn cất giấu 01 viên nén màu xanh, với ý thức chủ quan là ma túy, tuy nhiên kết luận giám định đã kết luận không tìm thấy chất ma túy trong viên nén màu xanh, mặt khác hành vi cất giấu 02 viên nén màu hồng có chứa ma túy loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét tránh nhiệm hình sự về hành vi cất giấu 01 viên nén màu xanh đối với bị cáo trong vụ án này.

Anh Lê Văn H cho bị cáo mượn xe mô tô, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh H không biết và không hưởng lợi gì; người đàn ông đã bán ma túy bị cáo tại thành phố Đ, cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được lai lịch địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

**[4]. Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Nhưng xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5]. Về xử lý vật chứng:**

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ và chất không chứa ma túy, bao gói kèm theo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 74F6 - 6687, đăng ký chủ xe là Nguyễn Quang Ch, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, anh Ch đã bán lại xe cho anh Lê Văn H, sinh năm 1981; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, anh H chưa làm thủ tục sang tên nhưng trên thực tế

đã thuộc sở hữu hợp pháp của anh H, bị cáo mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh H không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ và đúng pháp luật.

**[6]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[7]. Về biện pháp ngăn chặn:**

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo, theo Quyết định tạm giam số: 41/2021/HSST-QĐTG ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra quyết định tạm giam mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **[1]. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố: Bị cáo Dương Ngọc T, phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, xử phạt bị cáo: Dương Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/02/2021).

### **[3]. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu mã số PS3A 077887, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị;

Trả lại cho anh Lê Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wavea, biển kiểm soát: 74F6 - 6687.

*(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2021).*

### **[2]. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **[3]. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết và chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo;
- Cơ quanĐT Công an VL;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh; Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Đình Hoan**